|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU** **HỘI NÔNG DÂN TỈNH BẮC KẠN****LẦN THỨ IX**\* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH**

 **Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn**

**Lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028**

**Thời gian:**02 ngày, từ ngày 24 - 25 tháng 9 năm 2023.

**Địa điểm:**Hội trường tỉnh Bắc Kạn.

**PHIÊN NỘI BỘ**

***Buổi chiều ngày 24 tháng 9 năm 2023***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THỜIGIAN** | **TT** | **NỘI DUNG** | **THỰC HIỆN** |
| *14h30’- 17h00’* | 1 | Đón tiếp đại biểu, phát tài liệu. | Ban tổ chức |
| 2 | Ổn định tổ chức. | Ban tổ chức |
| 3 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. | Ban tổ chức |
| 4 | Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký Đại hội.  | Ban tổ chức |
| 5 | Bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu. | Đoàn Chủ tịch |
| 6 | Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội. | Đoàn Chủ tịch |
| 7 | Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu | Ban Thẩm tra tư cách đại biểu |
| 8 | Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào Báo cáo của BCH TW Hội khóa VII trình Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII; Dự thảo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam *(sửa đổi, bổ sung)* vàBáo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa VIII tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2023-2028. | Đoàn Chủ tịch |
| 9 | Đại biểu thảo luận. | Đoàn Chủ tịch |
| 10 | Quán triệt một số nội dung cần thiết trong Đại hội. | Đoàn Chủ tịch |
| 11 | Họp các trưởng đoàn | Ban tổ chức  |
| **PHIÊN CHÍNH THỨC*****Buổi sáng ngày 25 tháng 9 năm 2023****(Truyền hình trực tiếp từ chào cờ đến khi kết thúc phát biểu của lãnh đạo tỉnh)*  |
| **THỜI GIAN** | **TT** | **NỘI DUNG** | **THỰC HIỆN** |
| *6h00’-7h00’* |  | Dâng hương tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ thành phố Bắc Kạn. | UV BCH, CT HND các huyện |
| *7h30’-11h30’* | 1 | Văn nghệ chào mừng. | Ban tổ chức |
| 2 | Chào cờ. | Ban tổ chức |
| 3 | Báo cáo kết quả Phiên họp nội bộ. | Ban tổ chức |
| 4 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội. | Đoàn Chủ tịch |
| 5 | Trình bày tóm tắt dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa VIII tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028. | Đoàn Chủ tịch |
| 6 | Trình bày Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành khóa VIII. | Đoàn Chủ tịch |
| 7 | Tham luận. |  |
| 8 | Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. | Đoàn Chủ tịch |
| 9 | Phát biểu chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy. | Đoàn Chủ tịch |
| 10 | Bầu Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028. | Đoàn Chủ tịch |
| 11 | Chụp ảnh lưu niệm, giải lao, xem phóng sự. | Ban tổ chức |
| 12 | Tham luận *(tiếp).* | Đoàn Chủ tịch |
| 13 | Báo cáo kết quả bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Ban Chấp hành khoá mới ra mắt Đại hội. | Ban kiểm phiếu |
| ***Đại hội nghỉ***  |
| ***Chiều ngày 25 tháng 9 năm 2023*** |
| *13h 15’- 14h30’:* Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất *(tại phòng họp tầng 2 Hội trường tỉnh)* |
| *14h30’- 17h00’* | 1 | Báo cáo kết quả Hội nghị Ban Chấp hành thứ nhất. | Đoàn Chủ tịch |
| 2 | Bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII. | Đoàn Chủ tịch |
| 3 | Tham luận (*tiếp*). | Đoàn Chủ tịch |
| 4 | Báo cáo kết quả bầu Đoàn đại biểu đi dự ĐH đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII. | Ban kiểm phiếu |
| 5 | Giải lao, chụp ảnh lưu niệm. | Ban Tổ chức |
| 6 | Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong nhiệm kỳ 2018 - 2023; tặng quà các đồng chí Ủy viên BCH khóa VIII không tái cử. | Đoàn Chủ tịch |
| 7 | Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội. | Đoàn Thư ký |
| 8 | Thảo luận và lấy ý kiến biểu quyết Nghị quyết Đại hội. | Đoàn Chủ tịch |
| 9 | Bế mạc Đại hội - Chào cờ. | Đoàn Chủ tịch |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM****BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH BẮC KẠN**\*Số: BC/HNDT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023* |

 **(Dự thảo)**

**XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI NÔNG DÂN VỮNG MẠNH; KHƠI DẬY KHÁT VỌNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ, TRUNG TÂM CỦA NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, KINH TẾ NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**

*(Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn khóa VIII tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2023-2028)*

Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028 diễn ra vào thời điểm toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn vừa tiến hành sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Cán bộ, hội viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang nỗ lực thi đua, phấn đấu lao động sản xuất, đẩy mạnh thực hiện phát triển kinh tế-xã hội, phấn đấu hoàn thành Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Với phương châm ***“Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Hợp tác - Phát triển”,*** Đại hội có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023, thảo luận, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2023 - 2028; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa VIII; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảoBáo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Hội Nông dân Việt Nam; kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2023-2028; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Hội Nông dân Việt Nam.

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**

**HỘI NÔNG DÂN TỈNH BẮC KẠN LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

1. **TÌNH HÌNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN**

**I. TÌNH HÌNH NÔNG NGHIỆP**

Trong những năm qua, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành các nghị quyết, chương trình, đề án, các chính sách đặc thù dành nhiều nguồn lực, hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển nông nghiệp. Tỉnh đang đẩy mạnh việc thực hiện Đề án, nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng và phát triển bền vững*.*Qua đó, sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, phát triển tương đối toàn diện, góp phần vào tăng trưởng, phát triển kinh tế chung của tỉnh Bắc Kạn. Trong trồng trọt, đã hình thành các vùng nguyên liệu gắn với chế biến, vùng chuyên canh hàng hóa tập trung; chăn nuôi có bước phát triển theo hướng gia trại, trang trại; lâm nghiệp từng bước chuyển từ khai thác tự nhiên là chủ yếu sang trồng rừng kinh tế, khoanh nuôi, chăm sóc và bảo vệ rừng, phát triển rừng gỗ lớn, tỷ lệ che phủ rừng đạt 73,4%. Diện tích cây dược liệu 9.768ha, trong đó nhiều sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GACP-WHO, hữu cơ giúp tạo ra các sản phẩm có chỗ đứng trên thị trường như tinh bột nghệ, Quế, Hồi, Thạch đen, Trà hoa vàng, Sả chanh.

Toàn tỉnh có 276 HTX nông nghiệp, 10 trang trại theo tiêu chí mới; chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm OCOP đạt kết quả đã hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, nhiều sản phẩm có thương hiệu, với 181 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, bước đầu đã có sản phẩm được xuất khẩu ra thị trường quốc tế, góp phần đưa giá trị gia tăng ngành nông nghiệp đạt bình quân 3%/năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp còn gặp khó khăn, hạn chế như: Phát triển nông nghiệp vẫn còn những yếu tố thiếu bền vững; sản xuất nhìn chung phân tán, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu sự liên kết, hợp tác; thị trường tiêu thụ nông sản thiếu ổn định; biến đổi khí hậu, dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; giá các loại vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp tăng cao và nhanh hơn sự tăng giá nông sản; một số hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động hiệu quả chưa cao; việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp còn hạn chế.

**II. TÌNH HÌNH NÔNG DÂN**

Toàn tỉnh có 62.057 hộ sản xuất nông nghiệp, trong đó có 50.511 hội viên nông dân, đời sống hội viên nông dân cơ bản ổn định và từng bước được nâng cao. Hội viên, nông dân luôn tin tưởng và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Hội. Các chương trình hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, chính sách cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo của Nhà nước đã góp phần giúp người nông dân phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn. Trước những diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, nông dân đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động khắc phục khó khăn, duy trì lao động sản xuất, phát triển kinh tế, tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua do các cấp Hội phát động, góp phần tích cực, quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, thực trạng nông dân hiện nay đa số là sản xuất quy mô nhỏ lẻ, đời sống vật chất, tinh thần tuy có bước được cải thiện nhưng nhìn chung còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là vùng sâu, vùng xa. Sự bùng phát của dịch bệnh covid-19; dịch bệnh trong chăn nuôi gia súc nhất là dịch tả lợn Châu Phi, diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, thu nhập, đời sống của người nông dân.

**III. TÌNH HÌNH NÔNG THÔN**

Diện mạo nông thôn trong tỉnh có nhiều đổi mới, kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư và phát triển, các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn tiếp tục được đổi mới, bước đầu hình thành các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; hội viên, nông dân và nhân dân tích cực tham gia các chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn, thực hiện kiên cố hóa, bê tông hóa cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của nông dân. Nông dân chủ động tham gia chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đến thời điểm hiện tại, bình quân toàn tỉnh đạt 12 tiêu chí/xã, trong đó đạt 19 tiêu chí có 19 xã, 15-18 tiêu chí 06 xã, 10-14 tiêu chí 64 xã, 05-09 tiêu chí 07 xã. Đến hết năm 2022, tỉnh có 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tuy nhiên, đời sống nông dân nông thôn vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như điều kiện phát triển sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, vẫn còn khoảng 3.200 hộ dân thiếu điện ở 188 thôn tại 66 xã. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và đổi mới cách thức sản xuất ở nông thôn còn chậm; nguồn lực hỗ trợ sản xuất còn nhỏ lẻ, hỗ trợ đầu tư dàn trải, chưa thực sự phát huy được lợi thế của địa phương; trình độ sản xuất không đồng đều, khả năng cạnh tranh kém, phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị còn hạn chế.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NHIỆM KỲ 2018 - 2023

**I. XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI VÀ GIAI CẤP NÔNG DÂN VỮNG MẠNH**

**1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng**

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng của Hội Nông dân các cấp đã có nhiều đổi mới. Trong đó, tập trung quán triệt nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII; các văn bản về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; các nghị quyết, chỉ thị, đề án của Ban Chấp hành Trung ương hội, Tỉnh ủy; tuyên truyền các ngày kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, của hội và các chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn1; tuyên truyền về những mô hình, tấm gương nông dân tiêu biểu trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, các cấp Hội đã tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên thực hiện nghiêm các quy định, chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch và tích cực **tham gia phòng, chống dịch bệnh** Covid-19 tại địa phương. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” do Thủ tướng Chính phủ phát động; Kế hoạch phối hợp giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Chương trình “Triệu phần quà, nghìn tấn nông sản nghĩa tình” do Trung ương Hội đã phát động, Hội Nông dân các cấp đã vận động cán bộ, hội viên, nông dân, các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm đóng góp ủng hộ, giúp đỡ **người dân gặp khó khăn**, hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân, góp phần cùng cả nước vượt qua đại dịch Covid-19.

Kết quả, trong nhiệm kỳ các cấp Hội đã tổ chức được 11.109 buổi tuyên truyền cho 446.881 lượt cán bộ, hội viên nông dân *(đạt 188,7% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).* Tích cực tổ chức các cuộc thi, hội thi: Hội thi “Nhà Nông đua tài”, Hội thi tìm hiểu về kiến thức sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; Hội thi Tìm hiểu về kỹ thuật canh tác lúa thân thiện với môi trường…..; Phối hợp với Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn xây dựng các chuyên mục2; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Hội 1.307 tin bài phản ánh các hoạt động của Hội và phong trào nông dân.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)3 đạt kết quả thiết thực, tạo bước chuyển về tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương, nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng về đạo đức, lối sống, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ hội các cấp.

Hoạt động tuyên truyền đã từng bước đi vào chiều sâu, có nền nếp. Các cấp hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đối với công tác tuyên truyền; đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng của cán bộ, hội viên, nông dân; nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tăng cường tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường vươn lên, phát huy sự đồng thuận trong nông dân, củng cố niềm tin của nông dân với Đảng và Nhà nước.

**2. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội**

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội gắn với thực hiện 3 Nghị quyết4 của Hội Nông dân Việt Nam (khoá VII) về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh được các cấp Hội xác định là yếu tố quyết định đến chất lượng hoạt động của Hội và phong trào nông dân. Hằng năm, cụ thể hóa và lồng ghép các nội dung của Nghị quyết với giao chỉ tiêu thi đua cho các cấp Hội thực hiện.

Các cấp Hội đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi, tổ Hội gắn với công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo các huyện, thành Hội tổ chức các cuộc sinh hoạt điểm, cử cán bộ Hội tham dự các cuộc sinh hoạt của chi Hội. Thực hiện nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh ủy giao giúp cán bộ Hội cơ sở được đánh giá còn hạn chế, Hội Nông dân tỉnh phân công các đồng chí ủy viên BCH phụ trách và giúp đỡ cán bộ cơ sở Hội, thường xuyên tổ chức thăm nắm tình hình cơ sở, đồng thời đề xuất biện pháp giúp đỡ, qua đó đã có 80 lượt chủ tịch cơ sở Hội được giúp đỡ*,* chủ tịch Hội cơ sở sau khi được giúp đỡ đều nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội, tinh thần trách nhiệm và đã có sự thay đổi tích cực về phương pháp công tác.

Công tác phát triển hội viên được các cấp Hội tích cực chú trọng, việc tập hợp, phát triển hội viên mới được thực hiện đa dạng, phong phú, tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi Hội theo hướng thiết thực gắn với hỗ trợ sản xuất và nâng cao đời sống của hội viên, nông dân để tập hợp, thu hút nông dân vào tổ chức Hội, do đó chất lượng hội viên được nâng lên, hội viên ngày càng gắn bó với tổ chức Hội.Các cấp Hội đã tổ chức vận động kết nạp được 5.012 hội viên mới (*đạt 100,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội),* toàn tỉnh hiện có 50.511 hội viên/62.057 hộ SXNN (chiếm 81%); việc thu, nộp hội phí đạt chỉ tiêu giao; các cấp Hội đã xây dựng Quy chế thu, chi, sử dụng đúng mục đích hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn thu từ hội phí, Quỹ hội5, một số đơn vị có quỹ cao như Na Rì, Chợ Đồn, thành phố Bắc Kạn.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội về đẩy mạnh xây dựng Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, các cấp Hội đã phát huy tính chủ động sáng tạo, thực hiện đổi mới nội dung, phương thức tập hợp, vận động nông dân nhằm thu hút, tập hợp nông dân cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội. Trong nhiệm kỳ, toàn tình đã thành lập được 253 chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp *(đạt 316% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội)* với trên 2.616 thành viên; các chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, bước đầu đi vào hoạt động, tạo sự gắn kết giữa các thành viên khi có chung lợi ích, trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và làm tiền đề cho việc xây dựng thành lập các hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết số 855/NQ - UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn. Hội đã tích cực chỉ đạo kiện toàn chi Hội trưởng sau sáp nhập, đến nay có 108 cơ sở và 1.277 chi Hội (giảm 14 cở sở Hội, 122 chi Hội sau sáp nhập), bộ máy tổ chức của Hội các cấp sau khi sáp nhập đã sớm ổn định và đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn kịp thời các ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân các cấp6, qua đó góp phần đảm bảo sự hoạt động ổn định của tổ chức Hội. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội được quan tâm thực hiện7, trong nhiệm kỳ đã có 5.236 lượt cán bộ Hội Nông dân các cấp được đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ (*đạt 183,7% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội*). Hiện nay đội ngũ cán bộ Hội nhất là cán bộ cơ sở Hội đã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Các cấp Hội tổ chức đánh giá phân loại hằng năm theo hướng dẫn của Trung ương Hội, kết quả hằng năm 100% Hội Nông dân cấp huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% cấp cơ sở Hội đạt vững mạnh và khá (*đạt 113,8% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội*).

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội triển khai việc thành lập Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân các cấp. Công tác củng cố, kiện toàn Ủy ban kiểm tra Hội các cấp được quan tâm thực hiện thường xuyên.Toàn tỉnh có 342 cán bộ tham gia Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân các cấp. Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, trong đó tập trung kiểm tra việc thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân, kiểm tra chuyên đề việc xây dựng, quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ nông dân, các nguồn vốn ủy thác từ các ngân hàng.

Các cấp Hội đã tổ chức 1.123 cuộc kiểm tra, giám sát tại 1.521 lượt đơn vị về thực hiện các nội dung chương trình công tác, sử dụng các nguồn vốn, quỹ, triển khai xây dựng các mô hình phát triển kinh tế - xã hội, công tác tham gia tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên, nông dân,... Thông qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, hướng dẫn, uốn nắn, định hướng, tháo gỡ khó khăn của cơ sở, đồng thời đề ra những giải pháp trong công tác chỉ đạo hoạt động Hội đạt hiệu quả cao hơn.

**4. Công tác thi đua, khen thưởng**

Hằng năm, các cấp Hội bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, các phong trào thi đua do Trung ương Hội và tỉnh phát động để xây dựng kế hoạch, phát động thi đua, cụ thể hóa các chỉ tiêu thi đua và tổ chức thực hiện với phương châm thiết thực, hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân. Các phong trào thi đua của Hội được đẩy mạnh gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, công tác phát hiện, xây dựng và nhân rộng điển hình được chú trọng tạo sức lan toả rộng rãi.

Trong nhiệm kỳ, nhiều tập thể và cán bộ, hội viên nông dân trong tỉnh đã vinh dự được biểu dương, khen thưởng, tặng thưởng danh hiệu thi đua, nhiều bằng khen, giấy khen của Trung ương và của tỉnh8. Qua đó kịp thời động viên, tạo sức lan toả, động lực thi đua trong cán bộ hội viên, nông dân, thúc đẩy các hoạt động công tác Hội, phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương, đơn vị.

**II. VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

**1. Phong trào “nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”**

Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững tiếp tục được xác định là phong trào trọng tâm của Hội. Hằng năm, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào sâu rộng trong hội viên, nông dân; Tổ chức 02 lần Hội nghị biểu dương nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi từ cấp tỉnh đến cấp huyện, tại các hội nghị đã có 1.364 lượt hộ được Hội Nông dân và UBND các cấp tặng bằng khen, giấy khen..

Hằng năm các cấp Hội đã tích cực tuyên truyền, phát động phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, trong nhiệm kỳ đã có 53.130 lượt hộ đăng ký hộ SXKDG các cấp (*đạt 110,2% Nghị quyết Đại hội).* Kết quả bình xét có 23.800 lượt hộ đạt SXKDG các cấp *(đạt 93,3% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội)*, bình quân hằng năm có 10.626 hộ đăng ký, 4.761 hộ đạt SXKDG các cấp. Qua Phong trào đã xuất hiện nhiều mô hình, gương điển hình sản xuất kinh doanh giỏi9, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Bắc Kạn" gắn với Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, vận động hội viên trồng rừng gỗ lớn. Chọn cử 105 hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực để làm giảng viên nông dân dạy nông dân cho các lớp tập huấn kỹ thuật dự án "Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2022.

Thực hiện các hoạt động do Thường trực Tỉnh ủy giao, Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Hội Phụ nữ, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức phát động Hội thi “Sản phẩm sáng tạo” tỉnh Bắc Kạn lần thứ I năm 2018 nhằm tạo ra sản phẩm mới, có chất lượng và thương hiệu, thiết thực hiệu quả trong công tác lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đời sống của người dân trong tỉnh. Kết quả có 46 sản phẩm đăng ký dự thi, qua chấm sơ khảo lựa chọn được 31 sản phẩm gửi đi dự thi ở TW Hội10.

Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức 02 Diễn đàn Nông dân khởi nghiệp, sáng tạo trong thời kỳ chuyển đổi số, thông qua sản xuất và tiêu thụ những sản phẩm OCOP cho cán bộ, hội viên nông dân, tổ chức tập huấn về thương mại điện tử và chuyển đổi số với 290 đại biểu tham gia chia sẻ về những kinh nghiệm, thuận lợi, khó khăn trong quá trình khởi nghiệp và đưa ra những đề xuất, kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp.

Triển khai Chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đã tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về kiến thức sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cho hội viên nông dân; vận động hội viên nông dân ký cam kết sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn. Đồng thời, phối hợp với các ngành lựa chọn, bình xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho các tập thể, hộ gia đình vì có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn11.

Cùng với thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, tinh thần tương thân tương ái của hội viên, nông dân được phát huy tích cực, Hội đã vận động hội viên, nông dân và các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo", vận động tương trợ bằng tiền, ngày công lao động, cây, con giống, phân bón… để giúp hộ nghèo phát triển sản xuất12. Kết quả đã có 8.157 hộ hội viên nghèo thoát nghèo, góp phần tích cực vào chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, bình quân hàng năm tỷ lệ hộ hội viên nông dân nghèo giảm 2,46% *(đạt 98,24% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội*).

**2. Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả và vận động, hướng dẫn hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW ngày 27/7/2020 của Trung ương Hội về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 09 - NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 19 - NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII về phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, các cấp Hội đã tập trung vận động, hướng dẫn nông dân tham gia phát triển các hình thức mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả.

Trong nhiệm kỳ, 104/108 cơ sở Hội xây dựng được mô hình kinh tế tập thể *(đạt 96,3% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội)*. Các cấp Hội trực tiếp hướng dẫn thành lập 52 HTX, 625 THT; các HTX, THT bước đầu tổ chức các hoạt động sản xuất, chế biến và có sản phẩm ra thị trường13. Qua các mô hình kinh tế tập thể đã gắn kết nông dân với nông dân, nông dân với doanh nghiệp để cùng nhau phát triển sản xuất, giảm thiểu tác động tiêu cực của thị trường, nâng cao được giá trị của hàng hóa, tạo ra vùng sản xuất tập trung kết nối thị trường, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hội viên, nông dân.

Nhằm khuyến khích, động viên các Hợp tác xã, Tổ hợp tác mới thành lập, Hội Nông dân tỉnh hỗ trợ xây dựng các mô hình kinh tế tập thể liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm như:

Mô hình “Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến miến dong” tại xã Yến Dương, huyện Ba Bể. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ triển khai Mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm chuối tây tại xã Khang Ninh; Mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm củ nghệ bản địa tại thành phố Bắc Kạn (HTX Tân Dân); triển khai Chương trình Hỗ trợ rừng và trang trại giai đoạn II (FFF) do tổ chức FAO tài trợ tại xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, xã Mỹ Phương, xã Yến Dương, huyện Ba Bể.

Hằng năm, Hội Nông dân các cấp đã trực tiếp hướng dẫn xây dựng các sản phẩm OCOP, kết quả trong nhiệm kỳ các cấp Hội đã hướng dẫn xây dựng 60 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP (*đạt 150% Nghị quyết Đại hội)* góp phần nâng số lượng sản phẩm OCOP toàn tỉnh đến hết năm 2022 là 181 sản phẩm từ 03 sao trở lên.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 -2025*:* Hội Nông dân tỉnh xây dựng mô hình trồng dong riềng hữu cơ theo tiêu chuẩn PGS tại xã Côn Minh huyện Na Rì; Mô hình vận động hướng dẫn nông dân xây dựng tổ hội nghề nghiệp trồng Lúa Nếp Tài hữu cơ gắn với du lịch nông nghiệp tại xã Yến Dương, huyện Ba Bể.

Hội Nông dân tỉnh triển khai có hiệu quả các dự án, mô hình giảm nghèo do Trung ương Hội hỗ trợ như: Dự án “Tuyên truyền, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, cải tạo hệ thống chuồng trại trong chăn nuôi, ủ phân hữu cơ vi sinh để bảo vệ môi trường” tại xã Yến Dương, huyện Ba Bể14; Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong nuôi gà mía thương phẩm theo hướng an toàn sinh học” tại xã Nông Thượng và Phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn15; Dự án “Hỗ trợ giống bò bản địa sinh sản tại tỉnh Bắc Kạn” triển khai tại xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm16.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai dự án Chăn nuôi gà tại xã Quân Hà, huyện Bạch Thông; xã Yên Mỹ, huyện Chợ Đồn17.

**3. Vận động nông dân tích cực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường**

**Các cấp Hội tiếp tục phổ biến, tuyên truyền trong hội viên, nông dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới được 775 buổi/230.912 lượt hội viên tham gia; vận động hội viên, nông dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả18.**

Thực hiện tiêu chí số 17 về bảo vệ môi trường nông thôn của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, **Hội Nông dân tỉnh phát động** xây dựng mô hình **“sạch nhà, tốt ruộng” đến nay có 108 cơ sở Hội** xây dựng được 966 mô hình “Sạch nhà, tốt ruộng**” *(đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).***

Các cấp Hội đã tích cực tuyên truyền, vận động nông dân xây dựng gia đình văn hóa; tham gia xây dựng thôn, bản, tổ văn hóa; thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội, bảo vệ môi trường nông thôn, phòng chống các tệ nạn xã hội. Trong nhiệm kỳ đã tuyên truyền, vận động 243.220 lượt hộ hội viên đăng ký gia đình văn hóa *(đạt 106,5% chỉ tiêu nghị quyết Đại hội),* kết quả bình xét cuối năm có 226.772 lượt hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa *(đạt 108,6% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội*).

Thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy giao, Hội Nông dân tỉnh trực tiếp giúp đỡ 4 xã *(xã Tân sơn, Yên Đĩnh, Thanh Thịnh và xã Nông Hạ)* xây dựng nông thôn mới, theo đó đã tổ chức nhiều hoạt động tại cơ sở, hướng dẫn cơ sở xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới; tổ chức tập huấn cho 400 hội viên về bảo vệ môi trường; hỗ trợ vật tư cho 24 hộ hội viên nghèo xã Tân Sơn xây dựng các công trình vệ sinh; giải ngân 04 dự án Quỹ hỗ trợ nông dân cho 40 hội viên vay số tiền 1,75 tỷ đồng để đầu tư phát triển sản xuất; vận động cán bộ tỉnh Hội ủng hộ 30 triệu; duy trì 36 mô hình “Sạch nhà, tốt ruộng” ở các thôn bản, góp phần giúp 03/04 xã về đích nông thôn mới theo kế hoạch.

**4. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, dạy nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh**

***4.1. Hỗ trợ vốn cho nông dân***

Hội Nông dân các cấp làm tốt công tác xây dựng, tăng trưởng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân trong nhiệm kỳ được 5.968.970.000 đồng ( *đạt 131,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết*), đã trở thành nguồn vốn hiệu quả giúp hội viên có điều kiện phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo và làm giàu bền vững, góp phần ổn định an ninh trật tự ở nông thôn19.

Tiếp tục tăng cường phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội và chỉ đạo Hội Nông dân huyện, thành phố tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội nhằm phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về chương trình phục hồi phát triển Kinh tế - Xã hội góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh20. Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tín chấp cho hội viên vay vốn21.

Từ năm 2019, Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác giữa hai đơn vị, tạo điều kiện cho các hộ gia đình là hội viên được tiếp cận thêm nguồn vốn vay thông qua Tổ liên kết vay vốn 22.

Thông qua nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân và nguồn vốn của các ngân hàng đã phần nào đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm tại chỗ cho hội viên, hạn chế tình trạng tín dụng không hợp pháp ở nông thôn, từ đó mỗi năm có hàng nghìn hội viên nông dân đã có thêm nguồn vốn, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, hình thành nhiều mô hình sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao, là điểm thăm quan, học tập cho các hộ nông dân trong vùng.

***4.2. Hỗ trợ hội viên nông dân tiếp cận, ứng dụng khoa học, công nghệ, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm***

Hội Nông dân các cấp đã chủ động tuyên truyền sâu rộng tới hội viên nông dân về vai trò của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế - xã hội; thông tin, kiến thức về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp, các mô hình, các điển hình nông dân trong hoạt động sáng tạo cũng như ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ**.** Hội Nông dân các cấp đã chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức 4.174 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh, sử dụng phân bón, cải tạo đất nông nghiệp cho 235.973 lượt hội viên tham gia *(đạt 104,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).*

Phối hợp ứng phân bón trả chậm, kết quả đã cung ứng được hơn 1.879 tấn phân bón các loại cho hội viên. Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ nông dân, nông thôn và Tổng Công ty Máy động lực & Máy nông nghiệp Việt Nam trao tặng 10 máy cày cho hội viên.

Các cấp Hội đã trực tiếp và phối hợp tổ chức đào tạo nghề cho 4.263 lao động nông thôn *(đạt 324% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội*), 80% lao động sau đào tạo có việc làm. Các cấp Hội đã nhân rộng mô hình “Nông dân dạy nông dân”, dạy nghề theo phương thức các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi trực tiếp “cầm tay chỉ việc”, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành tại mô hình, hằng năm giúp hàng trăm hộ hội viên có thêm kinh nghiệm, kỹ năng, kiến thức, quy trình trồng trọt, chăn nuôi an toàn, hiệu quả, chia sẻ các nội dung khác liên quan đến tiếp cận nguồn vốn, cơ chế chính sách của Nhà nước, thị trường tiêu thụ, liên kết sản xuất bền vững.

Trong nhiệm kỳ các cấp Hội đã tích cực tổ chức các hoạt động hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nông sản, đẩy mạnh các hoạt động liên kết với các doanh nghiệp để kết nối đưa sản phẩm nông nghiệp tiêu thụ tại các trung tâm thương mại, siêu thị như sản phẩm bí xanh thơm Ba Bể, miến dong Bắc Kạn, gạo bao thai Chợ Đồn...

Năm 2022, Hội Nông dân tỉnh tham mưu tổ chức ký kết chương trình phối hợp với Bưu điện tỉnh nhằm phối hợp hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong nông nghiệp và hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản cho hội viên nông dân thông qua sản giao dịch thương mại điện tử Postmart.vn. Đến nay, Hội đã lựa chọn được 314 sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP lên sản thương mại điện tử Postmart.vn.

***4.3. Kết quả công tác tư vấn phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân***

Thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phối hợp giữa các bộ, ngành, UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo của nông dân”. Kết quả trong nhiệm kỳ đã phối hợp với các ngành chức năng xây dựng và duy trì hoạt động 29 Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”23. Các cấp Hội phối hợp tổ chức 1.294 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho 57.416 lượt hội viên nông dân; tổ chức 114 cuộc trợ giúp pháp lý cho 8.835 lượt hội viên, nông dân, qua đó giúp nông dân hiểu và chấp hành nghiêm pháp luật ở địa phương24. **Hội Nông dân tỉnh tổ chức các lớp tập huấn** bồi dưỡng nghiệp vụ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kỹ năng hòa giải cho cán bộ Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở, hòa giải viên, công tác viên, thành viên câu lạc bộ “nông dân với pháp luật”25.

**5. Công tác an sinh xã hội**

Các cấp Hội chủ động phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nội dung hợp tác có hiệu quả nhằm nâng cao phúc lợi góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh thực hiện các mô hình phát triển kinh tế và giảm nghèo tại địa phương. Tuyên truyền, vận động ủng hộ đóng góp xây dựng các quỹ do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động; tích cực triển khai các hoạt động xã hội như tuyên truyền tham gia phong trào vệ sinh yêu nước, nâng cao sức khỏe nhân dân; bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho nông dân; an toàn thực phẩm, an toàn lao động, bình đẳng giới, chăm sóc giáo dục trẻ em… được 573 buổi/ 20.599 lượt hội viên tham gia. Các cấp Hội tích cực vận động hội viên tham gia bảo hiểm y tế. Kết quả trong nhiệm kỳ có 244.983 lượt hộ hội viên tham gia Bảo hiểm y tế *(đạt 101% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).*

Hằng năm, nhân dịp Tết Nguyên đán, các cấp Hội tổ chức tặng quà cho gia đình chính sách, hộ hội viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nhằm hỗ trợ, động viên hội viên yên tâm lao động sản xuất, ổn định đời sống. Đồng thời kịp thời hỗ trợ, động viên gia đình hội viên bị ảnh hưởng của thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh26.

Qua các hoạt động trên đã góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của hội viên nông dân trong việc thực hiện các chính sách pháp luật đồng thời phát huy tính năng động sáng tạo, chủ động khắc phục khó khăn, nỗ lực phát triển kinh tế để giảm nghèo bền vững.

**III. THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

**1. Tham gia xây dựng Đảng**

Các cấp Hội thường xuyên vận động cán bộ, hội viên, nông dân nêu cao trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; góp ý đối với cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng”; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong nội bộ”;27 Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;… Tham gia thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời phản ánh với các cấp uỷ, chính quyền về những bức xúc và nguyện vọng của hội viên, nông dân.

Thực hiện Quyết định Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, các cấp Hội đã tham gia đóng góp ý kiến vào 415 dự thảo các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ban, ngành trung ương và của tỉnh về chủ trương, cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông thôn và tổ chức Hội, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tham mưu cấp ủy tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác Hội và phong trào nông dân; công tác đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu hội viên ưu tú cho Đảng xem xet kết nạp, luân chuyển cán bộ Hội28.

Chủ động, tích cực tham mưu Ban Chỉ đạo các cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận 61 - KL/TW ngày 03/12/2009 ủa Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiêp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” và Quyết định 673/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2010 - 2020”, Qua đó vai trò, vị thế của tổ chức Hội ngày càng được khẳng định.

Thực hiện nhiệm vụ theo Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong nhiệm kỳ, Tỉnh ủy đã giao 54 nhiệm vụ cho Hội Nông dân tỉnh thực hiện. Hằng năm, Hội Nông dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay, các nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt và vượt chỉ tiêu giao. Nổi bật như Triển khai thành công 02 mô hình điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII gắn với Nghị quyết Đại hội MTTQ và các Đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh tại cơ sở; 01 Hội nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối thoại với nông dân về tuyên truyền, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và các đề án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư; giúp đỡ 80 lượt chủ tịch Hội cơ sở còn hạn chế về năng lực; Hội thi Nhà nông đua tài...

**2. Tham gia xây dựng chính quyền**

Các cấp Hội đã tích cực tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, hội viên, nông dân tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, nhất là Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Hợp tác xã (sửa đổi); tham gia góp ý các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội ở nông thôn về những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của nông dân; thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng, ý kiến của hội viên, nông dân, kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền cùng cấp để giải quyết, góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện Quyết định 217/QĐ-TW, 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, các cấp Hội thực hiện tốt vai trò đại diện cho giai cấp nông dân tham gia xây dựng và giám sát thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng triển khai trên địa bàn nông thôn. Hội Nông dân tỉnh tham mưu tổ chức 08 cuộc giám sát việc thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các huyện, thành phố; Hội các cấp đã thành lập 48 đoàn giám sát tổ chức giám sát việc sử dụng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và giám sát các nội dung liên quan đến nông dân; tham gia 390 đoàn giám sát do các cấp, các ngành thành lập với các nội dung giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, việc xây dựng và triển khai các chương trình, dự án.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc phối hợp giữa Hội Nông dân Việt Nam với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của hội viên, nông dân.

**3. Tham gia xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

Các cấp Hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, xây dựng khối Đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới. Trong đó, đặc biệt chú trọng tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; Tổ chức vận động ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam và Nhà tưởng niệm danh nhân Hoàng Hoa Thám do Trung ương Hội Nông dân phát động, kết quả cán bộ, hội viên trong tỉnh đã vận động ủng hộ được 32,5 triệu đồng.

Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến đối thoại Thủ tướng Chính phủ với nông dân tại điểm cầu tỉnh Bắc Kạn; Hội nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đối thoại với nông dân; Hội Nông dân các cấp trực tiếp và phối hợp tham gia tổ chức được 16 cuộc đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã với hội viên, nông dân để kịp thời có những giải pháp, chính sách tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho nông dân, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu nhân sự và tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân thực hiện trách nhiệm của cử tri đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ cử tri là hội viên, nông dân đi bầu đạt trên 99%. Định kỳ, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của hội viên, nông dân chuyển đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các đại biểu dân cử để phản ánh tại các kỳ họp của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Thực hiện tốt công tác vận động hội viên nông dân tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”, góp phần tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**IV. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG - AN NINH**

Các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức cho cán bộ, hội viên nông dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; ý thức cảnh giác cách mạng trước âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch cho 246.265 lượt hội viên *( đạt 100,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội*); tham gia xây dựng, củng cố hệ thống lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tổ dân phòng, tổ tự quản về an ninh trật tự; tích cực tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội; tổ chức ký cam kết gia đình hội viên không có người vi phạm pháp luật29

Chủ động tích cực tham gia nhiệm vụ, các hoạt động thành viên hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp, tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho con em hội viên, nông dân lên đường làm nghĩa vụ quân sự, góp phần hoàn thành chỉ tiêu các năm; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”30.

Các cấp hội tăng cường phối hợp với chính quyền, công an, quân đội tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh; tuyên truyền, vận động hội viên nông dân ký cam kết tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, không tham gia sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ các loại pháo trong cán bộ, hội viên nông dân. Các cấp hội tổ chức vận động, hướng dẫn xây dựng được 175 mô hình An ninh trật tự - An toàn giao thông hoạt động hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự ở nông thôn.

**V. HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ NGOẠI GIAO NHÂN DÂN**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế theo đường lối đối ngoại nhân dân của Đảng. Hội đã chủ động mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ,… để thu hút nguồn lực giúp hội viên, nông dân phát triển sản xuất, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ Hội được học tập kinh nghiệm xây dựng các mô hình kinh tế, tiếp thu các tiến bộ kỹ thuật mới và các kinh nghiệm quản lý, đào tạo cán bộ, hội viên, nông dân.

Xây dựng các chương trình, dự án, tìm kiếm các cơ hội, vận động tài trợ từ các tổ chức quốc tế tham gia phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới: Chương trình Hỗ trợ rừng và trang trại; Dự án Tuyên truyền, vận động nông dân canh tác lúa thân thiện với môi trường; Chương trình hợp tác trung hạn giữa Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP). Trong nhiệm kỳ, Hội Nông dân tỉnh đã đón 02 đoàn khách quốc tế đến làm việc tại tỉnh.

Công tác đối ngoại đã góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh, con người Bắc Kạn tới bạn bè trong nước và quốc tế, tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm, thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội, nâng cao vai trò của các cấp Hội trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ hội viên, nông dân.

**C. ĐÁNH GIÁ CHUNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NGUYÊN NHÂN**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những kết quả nổi bật**

Nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các cấp ủy đảng; các cấp hội đã tích cực, chủ động, sáng tạo đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo phấn đấu thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác hội và phong trào nông dân. Kết quả trong nhiệm kỳ 2018-2023, đã hoàn thành 15/18 chỉ tiêu do Đại hội lần thứ VIII đề ra, một số chỉ tiêu vượt cao như: Tuyên truyền chỉ thị nghị quyết (189%), phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (188,7%), xây dựng chi, tổ hội nghề nghiệp (316,3%), xây dựng sản phẩm OCOP (150%)...

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo được dấu ấn trong hoạt động nhiệm kỳ; công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được đẩy mạnh thông qua việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình đã thực sự tạo được sức lan tỏa trong các phong trào thi đua.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội được quan tâm, kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt của Hội từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Hội; hoạt động các cấp Hội có đổi mới, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, bước đầu phát huy được vài trò kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện.

Công tác vận động, hướng dẫn hội viên tham gia phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới được tăng cường; đẩy mạnh phong trào thi đua nông dân sản xuất kinh doanh giỏi thu hút được hội viên tích cực đăng ký đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp; các hoạt động liên kết với doanh nghiệp; tổ chức dịch vụ, tư vấn và hỗ trợ nông dân, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, mô hình sản xuất hữu cơ theo tiêu chuẩn hữu cơ PGS được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả; nguồn vốn, quỹ tăng hằng năm đã trở thành động lực hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, phát triển kinh tế.

Đạt được những kết quả trên có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do có sự quan tâm lãnh đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; của Tỉnh ủy, sự quan tâm phối hợp của HĐND, UBND tỉnh; MTTQ và các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh và Hội Nông dân các cấp, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân trong tỉnh.

**2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

***2.1. Hạn chế, yếu kém***

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên nông dân ở một số cơ sở Hội hiệu quả còn thấp. Việc nắm tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của hội viên trong nông dân có lúc, có nơi chưa kịp thời, chế độ thông tin, báo cáo chưa thương xuyên. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội ở một số cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, việc sinh hoạt chi, tổ hội theo Điều lệ chưa được duy trì, nội dung sinh hoạt chưa phong phú, thiếu hấp dẫn, tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt chưa cao; việc quản lý hội viên chưa chặt chẽ.

Công tác tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền và các ngành chức năng một số nơi chưa làm tốt nên hoạt động của Hội và phong trào nông dân còn hạn chế, chưa mang lại nguồn lực cho tổ chức Hội và đáp ứng yêu cầu của hội viên nông dân.

Tổ chức các phong trào thi đua ở một số cơ sở hiệu quả chưa cao; công tác sơ, tổng kết, nhân rộng mô hình, điển hình tiêu biểu chưa thường xuyên, kịp thời; một số mô hình kinh tế tập thể (HTX, THT), chi tổ hội nông dân nghề nghiệp hằng năm có tăng nhưng chưa phát triển bền vững; việc liên kết giữa các hộ hội viên trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều, hiệu quả chưa cao. Hoạt động tư vấn, đào tạo nghề, dịch vụ, hỗ trợ cho nông dân ở một số cơ sở hội còn yếu, chưa quan tâm hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng thương hiệu, quảng bá xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Còn 03/18 chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội đề ra: Chỉ tiêu: Hộ hội viên đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi (93,3%); HND cấp xã xây dựng được mô hình kinh tế tập thể (96,3%)…thiếu

Hoạt động của UBKT Hội Nông dân các cấp còn lúng túng. Công tác giám sát, phản biện xã hội về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của cán bộ và tổ chức Hội ở một số nơi còn hạn chế.

***2.2. Nguyên nhân***

*2.2.1. Nguyên nhân chủ quan*

Trình độ, năng lực cán bộ các cấp Hội chưa đồng đều, một số cán bộ Hội thiếu phương pháp kỹ năng làm việc, thiếu kinh nghiệm; tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm với công việc chưa cao.

Công tác tham mưu, đề xuất ở một số tổ chức Hội các cấp còn hạn chế, chưa bám sát vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Một số nơi, cán bộ Hội chưa sâu sát cơ sở, làm việc còn thụ động; khả năng cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết, nhiệm vụ công tác hội và phong trào nông dân thiếu sáng tạo, hiệu quả chưa cao.

Một số cơ sở Hội chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát; đội ngũ cán bộ ở cơ sở chưa được đào tạo bài bản, thiếu kinh nghiệm làm công tác kiểm tra, giám sát.

Năng lực tham mưu, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ nông dân của cán bộ Hội ở một số nơi còn hạn chế; chưa tích cực phối hợp liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp để huy động nguồn lực hỗ trợ nông dân tổ chức các hoạt động quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

Nhận thức của một bộ phận hội viên không đồng đều, còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, tập quán sản xuất, cách nghĩ, cách làm chậm đổi mới, chưa chủ động phát huy nội lực để đầu tư phát triển sản xuất.

*2.2.2. Nguyên nhân khách quan*

Do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; giá cả nhiều mặt hàng vật tư nông nghiệp đầu vào tăng cao; giá nông sản, thực phẩm đầu ra thấp, có lúc còn giảm sâu, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid -19 kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, việc làm, thu nhập của người nông dân, làm cho đời sống một bộ phận hội viên, nông dân gặp nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân ở cơ sở.

Trong nhiệm kỳ tình hình cán bộ Hội các cấp có nhiều thay đổi do nghỉ chế độ, luân chuyển công tác, sắp xếp vị trí việc làm, sắp xếp sáp nhập địa giới hành chính. Cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động của các cấp Hội, nhất là cấp cơ sở, chi hội còn khó khăn nên việc tổ chức thực hiện các hoạt động, phong trào có những hạn chế nhất định.

**II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tiễn hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban Chấp hành khóa VIII rút ra một số kinh nghiệm sau:

***Một là:*** Các cấp Hội phải nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, của Hội cấp trên, sự tạo điều kiện của chính quyền để vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn phong trào nông dân của từng địa phương.

***Hai là:*** Kịp thời đổi mới nội dung phương thức hoạt động, cán bộ phải thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của hội viên, tăng cường công tác tuyên truyền vận động gắn với hoạt động tư vấn và hỗ trợ nông dân; phát huy dân chủ trong đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức Hội các cấp với hội viên, nông dân để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nông dân.

***Ba là:*** Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ Hội thực sự có năng lực, trình độ chuyên môn, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và có uy tín, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; lấy hiệu quả công việc để đánh giá cán bộ. Tăng cường kiểm tra đôn đốc, giám sát cấp dưới, uốn nắn kịp thời những thiếu sót, đưa phong trào phát triển đúng định hướng, trọng tâm.

***Bốn là:*** Thường xuyên củng cố tổ chức Hội, đa dạng các mô hình hoạt động và các hình thức tập hợp hội viên để thu hút ngày càng đông đảo nông dân tham gia vào tổ chức Hội. Chủ động tham gia thực hiện các chương trình, đề án và các hoạt động lớn của tỉnh, địa phương liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

***Năm là:*** Thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, tuyên truyền phổ biến và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác Hội và phong trào nông dân. Khơi dậy khát vọng, phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

 **CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN**

**NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

**A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Trong những năm tới*,* tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen tác động và ảnh hưởng trực tiếp tới nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, tiếp tục tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của hội viên, nông dân.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường. kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang phát triển mạnh mẽ. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thúc đẩy xuất nhập khẩu nông sản làm tăng tính cạnh tranh tác động trực tiếp tới sản xuất nông nghiệp, đời sống người nông dân. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục đóng vai trò quan trọng, có vị trí chiến lược, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tạo sinh kế, việc làm và thu nhập ổn định cho người dân nông thôn, ổn định chính trị - xã hội. Quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ; **xu hướng dịch chuyển lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, dịch vụ đang diễn ra ở nông thôn; trong đó,** một bộ phận nông dân đang dần chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp (làm công nhân).

Trên địa bàn tỉnh, hạ tầng kinh tế - xã hội đã và đang đầu tư sẽ là cơ hội để phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo tiền đề cho phát triển nhanh, bền vững. Xu hướng liên kết, hợp tác trong sản xuất nông, lâm nghiệp để hình thành vùng sản xuất hàng hoá sẽ phát triển. Với truyền thống quê hương cách mạng, nhân dân cần cù chịu khó, lực lượng lao động đã qua đào tạo và trình độ đã từng bước được nâng lên nên việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ cao, tạo tiền đề để nâng cao giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển công nghiệp chế biến sẽ được đẩy mạnh.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, các cấp Hội phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như: Nguy cơ khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; hội viên nông dân có xu hướng già hóa; số lượng hội viên đang có xu hướng giảm dần do quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Tình hình trên sẽ tạo ra cả những cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn và tổ chức Hội Nông dân trong thời gian tới, đòi hỏi tổ chức Hội Nông dân các cấp phải tiếp tục đổi mới, vươn lên ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

**B. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG**

Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo của hội viên, nông dân, xây dựng tổ chức Hội Nông dân Bắc Kạn vững mạnh, khơi dậy khát vọng, phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, góp phần đưa Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững. Trong đó xác định khâu đột phá là: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống; xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, kết nối với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm theo hướng phát triển hàng hóa bền vững.

**II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

1. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về ý thức chính trị, làm cho hội viên hiểu và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có kiến thức, kinh nghiệm và khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân; đẩy mạnh và nâng cao các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân, nâng cao năng lực làm chủ của nông dân.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động tham gia giám sát, phản biện xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, thu hút các nguồn lực góp phần nâng cao hiệu quả công tác hội và phong trào nông dân.

4. Nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh của nông dân theo chuỗi giá trị; phấn đấu hình thành thế hệ người nông dân có năng lực quản lý và kỹ năng sản xuất chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, thực hiện ngày càng tốt vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

**III. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

Để cụ thể hóa mục tiêu, phương hướng nhiệm kỳ 2023 - 2028, Đại hội IX Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn xác định một số chỉ tiêu cụ thể về công tác Hội và phong trào nông dân như sau:

1. Có 100% cán bộ Hội, hội viên nông dân được tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của Hội.

2. Trên 90% cán bộ Hội chuyên trách các cấp và Chi hội trưởng chi Hội Nông dân được trang bị kiến thức về nông nghiệp, kỹ năng nông vận, nghiệp vụ công tác Hội.

3. Kết nạp mới từ 3.500 hội viên trở lên; thành lập mới 200 Tổ hội nông dân nghề nghiệp; 8 Chi hội nông dân nghề nghiệp.

4. Có trên 97% cơ sở Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Phấn đấu duy trì 100% chi hội có Quỹ, số quỹ bình quân/hội viên tăng 10% trở lên/năm.

6. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nghề cho 10.000 hội viên trở lên; Duy trì ít nhất 50.000 hộ nông dân có tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

7. Phấn đấu có 97% hội viên tham gia bảo hiểm y tế; vận động từ 6.000 hội viên trở lên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

8. Hằng năm có 30% trở lên hộ hội viên đăng ký đạt hộ sản xuất kinh doanh giỏi, trong đó có 50% trở lên số hộ đăng ký đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp.

9. Có từ 20% số hội viên trở lên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã; hỗ trợ thành lập mới 120 tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

10. Phấn đấu 100% hộ hội viên nông dân ký cam kết “Sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn”.

11. Tăng trưởng Quỹ hỗ trợ nông dân bình quân từ 10%/năm trở lên.

12. Phấn đấu 100% cơ sở Hội có mô hình về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

13. Hằng năm, có 90% trở lên hộ hội viên đăng ký gia đình văn hoá.

14. Xây dựng mới, củng cố, nâng cao chất lượng 40 sản phẩm OCOP.

15. Phấn đấu giới thiệu 540 hội viên trở nên cho đảng xem xét kết nạp.

**C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI VÀ NÔNG DÂN BẮC KẠN VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN**

**1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng**

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến đông đảo cán bộ, hội viên, nông dân các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các chủ trương, chính sách, pháp luật mới về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của nông dân và các nghị quyết của Hội Nông dân Việt Nam, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nghị quyết đại hội hội nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, hội viên nông dân nghiên cứu, học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước; giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức trách nhiệm xã hội, đoàn kết cộng đồng, chấp hành pháp luật và bảo vệ môi trường cho hội viên, nông dân. Kịp thời phát hiện, biểu dương tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những mô hình mới, sáng kiến, kinh nghiệm hay trong công tác hội và phong trào nông dân. Chú trọng lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên, nông dân.

Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân, trong đó tăng cường hình thức tuyên truyền miệng, hoạt động đối thoại giữa nông dân với chính quyền; tổ chức các hội thảo, hội thi, tọa đàm, cổ động, mít tinh, tư vấn trực tiếp; xây dựng các loại hình câu lạc bộ để thu hút đông đảo hội viên, nông dân tham gia sinh hoạt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, hội viên, nông dân.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng ở trung ương, tỉnh để tuyên truyền sâu rộng các hoạt động, các mô hình điển hình trong công tác hội và phong trào nông dân. Chú trọng tuyên truyền, vận động thông qua việc tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm, khẩu hiệu, pano, áp phích, tờ rơi và thăm quan thực tế.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; đẩy mạnh việc mua, đọc báo, tạp chí của hội, phục vụ việc học tập, sinh hoạt chi, tổ hội. Kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội làm công tác tuyên truyền; củng cố đội ngũ báo cáo viên tuyên truyền miệng và cộng tác viên dư luận xã hội. Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh.

**2. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội**

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hội theo hướng thiết thực, hướng về cơ sở, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng thiết thực của hội viên, nông dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức hội, phát huy dân chủ, sức sáng tạo của hội viên nông dân. Tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên; mở rộng ứng dụng phần mềm trong quản lý hội viên. Tiếp tục phân công các đồng chí ủy viên ban chấp hành phụ trách địa bàn.

Xây dựng đội ngũ cán bộ hội các cấp **đảm bảo số lượng, chất lượng,** nhất là quan tâm đến đội ngũ cán bộ hội cấp cơ sở, chi hội; chăm lo xây dựng đội ngũ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp có đủ năng lực, bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ hội các cấp. Kịp thời kiện toàn đội ngũ ban chấp hành, cán bộ hội các cấp bảo đảm số lượng và ngày càng nâng cao về chất lượng. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tin học, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ hội các cấp; chú trọng bồi dưỡng, phổ biến, tập huấn cho cán bộ hội chuyên trách và chi hội trưởng các kiến thức cơ bản về nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi số; về quản trị, quản lý kinh tế nông nghiệp; về dân chủ, thực hành dân chủ; các kỹ năng, phương pháp vận động, tập hợp nông dân, kỹ năng tổ chức và hoạt động xã hội; đào tạo, hướng dẫn sử dụng nền tảng thương mại điện tử cho cán bộ chi hội trở lên, tập trung vào chi hội trưởng chi Hội Nông dân nghề nghiệp.

Đa dạng hóa các hình thức tập hợp hội viên nông dân, phát triển hội viên gắn với nâng cao chất lượng, tiếp tục đổi mới nội dung, hoạt động của tổ chức Hội các cấp, chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, tổ hội. Phát triển mở rộng thành lập loại hình chi, tổ hội nghề nghiệp, xây dựng chi, tổ hội vững mạnh từ cơ sở gắn với phong trào “Dân vận khéo”.

Đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển các nguồn quỹ hội bằng nhiều hình thức và thông qua các hoạt động dịch vụ tư vấn hỗ trợ nông dân; quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn quỹ. Thực hiện việc thu, nộp hội phí theo đúng quy định của Điều lệ hội; tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 04, 05, 06 của Ban Chấp hành Trung ương Hội; triển khai thực hiện tốt Quy chế số 22-QC/TU ngày 30/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Kạn; Kết luận số 03-KL/TU ngày 10/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện phong trào "Dân vận khéo".

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Xây dựng, kiện toàn, củng cố ủy ban kiểm tra các cấp, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành các cấp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác hội và phong trào nông dân. Hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác hội và phong trào nông dân trên địa bàn; nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành Điều lệ hội; việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình công tác, tài chính của hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh giám sát việc thực hiện những vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

**4. Công tác thi đua, khen thưởng**

Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả; phát huy tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của cán bộ, hội viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Hội; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đúng quy định; chú trọng khen thưởng đối với cơ sở, người trực tiếp lao động, công tác, cán bộ chi Hội, hội viên nông dân tiêu biểu.

**II. VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

**1. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho hội viên nông dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, phát huy nguồn lực vốn có của hội viên với tinh thần tự lực, tự cường, sáng tạo, ý chí vươn lên; vận động hội viên tham gia giúp đỡ các hộ nghèo, thông qua các hoạt động hướng dẫn cách thức làm ăn, hỗ trợ vốn, tạo việc làm; phát động phong trào thi đua, vận động hội viên đăng ký tham gia, bình xét danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi đảm bảo theo đúng quy định.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đẩy mạnh thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ nông dân nhất là về vốn, kiến thức khoa học kỹ thuật, vật tư nông nghiệp, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; vận động hội viên đẩy mạnh cơ giới hóa, sản xuất theo chuỗi giá trị để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

**2. Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, hỗ trợ, hướng dẫn hội viên, xây dựng và phát triển các loại hình kinh tế tập thể phù hợp với từng địa bàn, từng ngành nghề, hình thành các mô hình chuyên canh, mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, thông minh, công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp với dịch vụ, du lịch tạo ra sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao. Tập trung vận động, hướng dẫn hình thành các mô hình điểm liên kết sản xuất kinh doanh, tổ hợp tác, tổ tư vấn dịch vụ, chi, tổ Hội nghề nghiệp hướng đến xây dựng hình thành liên kết theo chuỗi giá trị về sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường công tác phối hợp với các ngành, các cấp, liên kết với doanh nghiệp, tranh thủ nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật, đào tạo, tập huấn, tìm kiếm thị trường để hỗ trợ cho kinh tế tập thể phát triển bền vững. Tập trung tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết sản xuất để nhân rộng các mô hình kinh tế.

**H**ỗ trợ hội viên tập trung sản xuất các sản phẩm chủ lực, các đặc sản của địa phương, sản xuất theo quy trình, tiêu chuẩn hữu cơ, xây dựng thương hiệu sản phẩm; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo mô hình nhóm liên kết tổ hợp tác, hợp tác xã để sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị kinh tế cao.

Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương để có chủ trương, biện pháp phát triển mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn; tập trung phát triển hợp tác xã nông nghiệp đa ngành nghề gắn với các vùng nguyên liệu, với lợi thế của địa phương. Nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với nhu cầu, lợi ích của các thành viên; tăng cường liên kết, nâng cao chất lượng chuỗi giá trị sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.

Phối hợp chỉ đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”;Nghị quyết số 10 - NQ/HNDTW ngày 27/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục thực triển khai có hiểu quả Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 29/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Chương trình số 16-CTr/TU ngày 29/8/2022 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất, tạo động lực đưa đất nước trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

**3. Vận động nông dân tích cực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và bảo vệ môi trường**

Các cấp Hội tiếp tục tuyên truyền hội viên, nông dân thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tham gia tổ chức thực hiện một số tiêu chí trong nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới; vận động hội viên, nông dân nêu cao tinh thần tự giác, đoàn kết trong cộng đồng, tích cực tham gia hiến đất, góp tiền, ngày công lao động để góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ, vận động hội viên, nông dân tham gia thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện thu gom, phân loại, xử lý chất thải sinh hoạt, chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tại nguồn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường; xây dựng và duy trì mô hình “Sạch nhà, tốt ruộng”; Vận động hội viên sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững.

Vận động nông dân xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng thôn, bản, xã văn hóa. Chủ động phối hợp với các ngành, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thể thao. Vận động cán bộ, hội viên gương mẫu thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 29/8/2022 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến 2030, tầm nhìn 2045; Chương trình số 20-CTr/TU ngày 12/01/2023 thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 20230, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 231-KL/TU ngày 07/7/2023 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 12 (khóa XII) về kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới; Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 16/01/2023 thực hiện Kết luận số 45-KL/TW về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ, DỊCH VỤ, TƯ VẤN, CHUYỂN GIAO KHOA HỌC, KỸ THUẬT CHO NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**1.** H**oạt động cung cấp tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân**

Đẩy mạnh tạo nguồn vốn cho hội viên phát triển sản xuất, kinh doanh; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân, đảm bảo nguồn vốn ở các cấp đều tăng trưởng, sử dụng vốn đúng mục đích và gắn với xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng quy mô sản xuất hàng hoá, sản xuất an toàn, sản xuất theo chuỗi giá trị, các mô hình kinh tế tập thể.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT và các ngân hàng thương mại giúp cho hội viên vay vốn và hướng dẫn sử dụng vốn vay có hiệu quả. Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến cho hội viên nông dân.

Tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ nông dân như cung ứng cây, con giống, phân bón trả chậm, khai thác nguồn vốn, đề tài, dự án; tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ nông dân và Giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành về tổ chức, thành lập và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân, đảm bảo hoạt động hiệu quả; xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, cấp huyện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng nguồn nhân lực quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp theo hướng chuyên nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo an toàn, minh bạch, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

**2*.* Tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân**

Tiếp tục phối hợp mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân bằng nhiều hình thức, biện pháp đa dạng, phù hợp với đối tượng; giúp hội viên, nông dân hiểu đúng, nắm vững pháp luật để tham gia liên doanh, liên kết, hợp tác có hiệu quả gắn với bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luậtvề bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm cho nông dân.

Tích cực xây dựng, củng cố, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hội làm công tác tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nông dân.

**3. Chuyển giao khoa học, kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh cho hội viên, nông dân**

Các cấp hội tập trung hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, bảo quản và chế biến nông sản, trong đó chú trọng các công nghệ đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp tiên tiến trong kinh doanh, quản lý an toàn thực phẩm; phát huy vai trò cầu nối liên kết giữa nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp với nhà nông để đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi số cho nông dân.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao cho nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ mới theo chuỗi giá trị đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng như VietGAP, GlobalGAP... Đẩy mạnh các hoạt động tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức, tinh thần khởi nghiệp, tham gia đổi mới sáng tạo cho hội viên, nông dân; tăng cường các hoạt động hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp thành công.

Vận động hội viên, nông dân tham gia Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông, hỗ trợ nhân rộng các giải pháp có hiệu qủa; biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể tiêu biểu, các gương điển hình tiên tiến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục thực hiện có hiểu quả Kết luận số 62-KL/TU ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án mỗi xã, phường một sản phẩm.

**4. Hoạt động hỗ trợ quảng bá và tiêu thụ nông sản, hàng hóa cho nông dân**

Phối hợp với các ngành, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kết nối thị trường, tổ chức các hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá, liên kết với hệ thống siêu thị, chợ đầu mối để tiêu thụ nông sản, hàng hoá cho hội viên, nông dân; tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng thương hiệu nông sản, hàng hoá, xây dựng chỉ dẫn địa lý, thiết lập mã số vùng trồng, đăng ký, bảo hộ thương hiệu hàng hoá nông sản, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Hỗ trợ, hướng dẫn hội viên, nông dân tiếp cận phương thức thương mại điện tử, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tham gia các sàn giao dịch thương mại nông sản. Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

**IV. THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

**1. Phát huy vai trò Hội Nông dân các cấp tham gia xây dựng Đảng, chính quyền**

Quan tâm bồi dưỡng, giúp đỡ, giới thiệu cán bộ, hội viên ưu tú để các cấp ủy Đảng xem xét, kết nạp vào Đảng. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trẻ của Hội có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức tốt để giới thiệu bổ sung cán bộ cho Đảng và chính quyền các cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị 18 của Ban Bí thư; xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các cơ chế chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tập trung phản biện việc xây dựng các cơ chế chính sách, chỉ thị, nghị quyết liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, nông dân.

Làm tốt công tác tham mưu và giữ vai trò nòng cốt trong việc nắm bắt dư luận xã hội trong hội viên nông dân; tích cực tham mưu, phối hợp tổ chức hội nghị để người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối thoại với nông dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nông dân để kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc phát sinh ở cơ sở; tích cực tham mưu công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 12/4/2022 thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến’’, “tự chuyển hóa”; Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 03/8/2022 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn mới; Chương trình số 23-CTr/TU ngày 02/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 214-QĐ/TU ngày 01/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy định trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”

Tuyên truyền vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tự diễn biến của cán bộ, đảng viên; giáp sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư.

**2. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

Các cấp hội phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chính quyền, các ngành chức năng cùng cấp thực hiện tiếp nông dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải những mâu thuẫn trong nội bộ nông thôn; giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết kiến nghị, phản ánh khiếu kiện, góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp, giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nông dân; phát huy vai trò của Hội Nông dân trong việc truyên truyền, vận động, tham gia giải quyết những khó khăn, bức xúc của nông dân, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**Chủ động** phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thống nhất xây dựng kế hoạch để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các gia đình chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, hộ khó khăn. Đẩy mạnh vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án số 06-ĐA/TU ngày 03/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Khối Dân vận cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; Kết luận số 215-KL/TU ngày 02/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tỉnh Bắc Kạn”; tham gia công tác xóa đói, giảm nghèo; vận động hỗ trợ xóa nhà tạm.

**V. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG - AN NINH; MỞ RỘNG CÔNG TÁC QUỐC TẾ VÀ NGOẠI GIAO NHÂN DÂN**

**1. Mở rộng hợp tác quốc tế và ngoại giao nhân dân**

Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên nông dân về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; các quy định của Tỉnh ủy và Trung ương Hội về công tác đối ngoại. Chủ động, đề xuất vận động các nguồn vốn trung ương, các tổ chức để xây dựng và triển khai các dự án; tăng cường hội nhập quốc tế.

Tăng cường phối hợp, trao đổi học tập kinh nghiệm, liên kết với các Ban của Trung ương Hội và các tỉnh bạn trong việc tham gia xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho hội viên, nông dân. Tích cực phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án của các tổ chức phi Chính phủ, các nước tài trợ liên quan đến hoạt động của Hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Tăng cường giáo dục về truyền thống cách mạng, về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác quốc phòng, an ninh; giáo dục tinh thần cảnh giác về âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phòng ngừa, ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 30/9/2022 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng trung du và miền núi Bắc bộ đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch và chương trình phối hợp với các lực lượng Quân đội, Công an cùng cấp; làm tốt công tác hậu phương quân đội, vận động con em hội viên lên đường nhập ngũ theo Luật nghĩa vụ quân sự. Xây dựng và nhân rộng mô hình an ninh tự quản, chi hội không có hội viên mắc các tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật. Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết tốt các vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

*Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang và những thành quả đã đạt được của các cấp Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn trong những năm qua. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, các cấp Hội và hội viên, nông dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, lao động sáng tạo, khắc phục khó khăn, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX đề ra, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững./.*

**BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH KHÓA VIII**

***Chú thích báo cáo***

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 29/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Nghị quyết số 04,05,06 của BCH Trung ương Hội khóa VII về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh; Chỉ thị số 02 - CT/HNDTW ngày 19/02/2020 của BTV Trung ương Hội phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội Đảng các cấp và kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập HNDVN; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kỷ niệm ngày thành lập Đảng (03/02); ngày Quốc khánh (02/9); ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10)... các cấp và kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập HNDVN; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kỷ niệm ngày thành lập Đảng (03/02); ngày Quốc khánh (02/9); ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10)...

120 chuyên mục “Nông dân với Hội- Hội với nông dân”; 60 chuyên mục “Nông dân Bắc Kạn”.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Nghị quyết Số 04-NQ/HNDTW về đẩy mạnh xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. Nghị quyết số 05-NQ/HNDTW về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam. Nghị quyết số 06-NQ/HNDTW về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

1. Có 100% chi Hội xây dựng được quỹ Hội hoạt động, bình quân 82.900 đồng/ hội viên (đạt 104,4% Nghị quyết Đại hộic).

Kiện toàn 08 ủy viên BCH,01 chức danh Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; 73 ủy viên BCH, 16 ủy viên BTV, 07chủ tịch, 04 phó chủ tịch Hội Nông dân cấp huyện và 60 cơ sở Hội.

Các cấp Hội phối hợp tổ chức được 114 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội và nghiệp vụ khác cho 5.236 lượt cán bộ Hội.

Trung ương Hội tặng 02 cờ thi đua; tặng bằng khen cho 18 tập thể, 28 cá nhân (là cán bộ, hội viên); Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho 14 tập thể, 114 cá nhân; Hội Nông dân tỉnh tặng bằng khen cho 34 tập thể, 204 cá nhân; Uỷ ban nhân dân huyện tặng bằng khen cho178 cá nhân; Hội Nông dân cấp huyện tặng giấy khen cho 285 cá nhân; có 174 cá nhân (là cán bộ trong và ngoài tổ chức Hội)được trao tặng kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam”; 05 hội viên được bình chọn là nông dân Việt Nam xuất sắc, 08 giải pháp của 07 hội viên đạt giải tại các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh, của TW Hội; 01 hội viên được vinh danh “Nhà khoa học của nhà nông”.

1. Mô hình trồng cây ăn quả của hộ của bà Trần Thị Rộng, xã Dương Phong; Phùng Khắc Tuấn, thị trấn Phủ Thông huyện Bạch Thông; mô hình SXKD trồng trọt - dịch vụ của hộ bà Nguyễn Thị Hồng Minh, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn; mô hình trồng rừng, vườn ươm giống cây lâm nghiệp của hộ ông Quản Trọng Quỳnh ở xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn; mô hình chăn nuôi của hộ bà Vũ Thị Thơm ở xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn, đồng thời, dần hình thành các vùng sản xuất hàng hóa như Chè Như Cố, huyện Chợ Mới; Cam, Quýt xã Quang Thuận, Dương Phong, huyện Bạch Thông; Hồng không hạt huyện Chợ Đồn, chăn nuôi vỗ béo trâu bò huyện Pác Nặm; Trồng bí xanh thơm huyện Ba Bể; sản xuất miến dong tại huyện Na Rì.

 Trong đó phân theo lĩnh vực như sau: Lĩnh vực Văn hóa - xã hội - Du lịch cộng đồng: 07 sản phẩm, Lĩnh vực kinh tế kỹ thuật: 08 sản phẩm, Lĩnh vực nông-sinh-y: 16 sản phẩm.

1. Tổ chức tuyên truyền sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn được 45 lớp/2.585 lượt cán bộ, hội viên tham gia; tổ chức cho 62.498 lượt hội viên sản xuất kinh doanh nông sản ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; phối hợp với các ngành, lựa chọn, bình xét và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho 36 tập thể, hộ gia đình vì có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

 Quyên góp, hỗ trợ 4.666,78 triệu đồng tiền mặt; giúp sửa chữa nhà ở, làm chuồng trại chăn nuôi, thu hoạch mùa vụ được 61.381 ngày công lao động; 32.998 vác củi; 46.842 kg gạo trị giá trên 500 triệu đồng.

 Một số HTX tiêu biểu hoạt động có hiệu quả:HTX Hoàng Huynh, đã có các sản phẩm sản xuất gắn với chế biến như: chuối hột sấy, thịt trâu sấy, quả mác mật sấy, chuối sấy, giảo cổ lam, măng khô,...; HTX Yến Dương có các sản phẩm chế biến từ bí thơm, tre trúc, gạo Nếp Tài, miến dong; HTX Thắm Lượng có các sản phẩm từ dong riềng.

 Đã tổ chức tuyên truyền bảo vệ môi trường và hướng dẫn kỹ thuật ủ phân vi sinh từ phế thải nông nghiệp, hướng dẫn cách làm chuồng trại chăn nuôi cho hội viên. Dự án đã góp phần giúp bảo vệ cảnh quan, môi trường ở nông thôn; giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về làm chuồng trại chăn nuôi, thu gom phân chuồng, phân xanh để ủ phân vi sinh bảo vệ môi trường, đồng thời giảm chi phí sản xuất.

 Đã tổ chức tập huấn ký thuật cho 15 hộ tham gia mô hình, cấp phát 3.450 con gà giống, 16.650kg thức ăn và 7,5kg chế phẩm BiOWhish cho các hộ tham gia mô hình, thành lập được 02 tổ nghề nghiệp/15 hộ tham gia.

 Đã hỗ trợ 20 con bò cái sinh sản, 2.000kg thức ăn cho 20 hộ hội viên nghèo.

 Với 5 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo; đã hỗ trợ vốn 15 trgiệu đồng/01 hộ/02 năm; tổ chức 01 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gà, thành lập được 01 THT

 Đóng góp được 42,562 tỷ đồng, 346.375 ngày công lao động; hiến 222.551m2 đất để xây dựng các công trình ở nông thôn, tu sửa 271km đường, 157 km kênh mương.

 Tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh trên 26 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn Trung ương ủy thác là 12,370 tỷ đồng; nguồn các cấp Hội trong tỉnh vận động là 13,079 tỷ đồng; Trong 5 năm qua, từ nguồn vốn Quỹ HTND cấp tỉnh và Trung ương đã giải ngân được 73 dự án cho 760 hộ vay, doanh số giải ngân là 33,843 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn của các dự án chủ yếu là cho các hộ vay để phát triển chăn nuôi, trồng trọt.

 Tổng dư nợ nguồn Ngân hàng chính sách xã hội 744,852 tỷ đồng/ 441 Tổ TK&VV/ 11.987 hộ, tăng 196,594 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ.

 Tổng dư nợ nguồn Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT là 140,194 tỷ đồng/90 tổ/1.416 hộ, tăng 87,497 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ.

1. Đến nay tổng dư nợ là 15,881 tỷ đồng/ 93 tổ/803 hộ vay.

T**iếp tục hướng dẫn duy trì 10câu lạc bộ “Nông dân với Pháp luật” đã được thành lập, xây dựng mới 19 Câu lạc bộ “Nông dân với Pháp luật”** với 558 hội viên tham gia, nâng tổng số lên 29 CLB/1.195 hội viên, tổ chức tập huấn pháp luật cho thành viên CLB mới thành lập.

Tham gia giải quyết được 122 đơn thư khiếu nại gửi đến Hội và hòa giải thành 107 vụ mâu thuẫn trong nông thôn.

Tại huyện Chợ Mới, Ba Bể.

1. Thăm hỏi động viên, hỗ trợ 14 triệu đồng cho 06 hộ hội viên nông dân bị cháy nhà, tử vong do thiên tai. Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Hội Nông dân huyện Pác Nặm cử cán bộ trực tiếp đến giúp bằng ngày công lao động cho 05 hộ hội viên, nông dân bị thiệt hại do thiên tai tại xã Xuân La- Pác Nặm, vận động cán bộ, công chức cơ quan ủng hộ 01 ngày lương với tổng số tiền hơn 5 triệu đồng; T ham gia ủng hộ đóng góp xây dựng các quỹ do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động; quỹ phòng, chống covid, tích cực tham gia Lời kêu gọi vận động ủng hộ hàng hóa, sản phẩm nông sản hỗ trợ phòng chống dịch Covid -19 cho nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Bắc Kạn trị giá hơn 01 tỷ đồng.
2. Giới thiệu 751 hội viên ưu tú tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, 625 hội viên ưu tú được kết nạp vào Đảng (đạt 104% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội), Giới thiệu 276 cán bộ Hội tham gia cấp ủy các cấp và 730 cán bộ, hội viên tham gia, trúng cử đại biểu HĐND các cấp.
3. Phối hợp tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự được 230 buổi /7.002 lượt hội viên tham gia. Xây dựng được 175 mô hình tự quản về an ninh trật tự với 7.585 hội viên tham gia, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.
4. Tặng1.062 xuất quà động viên các tân binh lên đường nhập ngũ trị giá 352,82 triệu đồng; giúp đỡ gia đình chính sách, người có công được 443,77 triệu đồng, 7.661 ngày công lao động, thăm hỏi, giúp đỡ được 1.450 lượt hộ.
5. Năm 2019, đón 02 chuyên gia của tổ chức FAO đến khảo sát các mô hình phát triển rừng và trang trại tại xã Phương viên, huyện Chợ Đồn, xã yến Dương, huyện Ba Bể. Năm 2022, Phối hợp với Trung ương tổ chức thành công Hội thảo quốc tế về “Chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ chức sản xuất rừng và trang trại” với 57 đại biểu quốc tế đến từ 27 quốc gia.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAMBCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH BĂC KẠN\*** |  |

**PHỤ LỤC I:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI HỘI NÔNG DÂN TỈNH**

**NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021** | **Năm 2022** | **Trung bình** | **Kết quả cả nhiệm kỳ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết,..** (98 % CB, hội viên/ năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | L. người |  39.881  |  48.550  |  49.082  |  49.329  |  49.933  |  47.355  |  236.775  |
| Thực hiện | L. người |  89.686  |  79.013  |  72.066  |  112.242  |  93.874  |  89.382  |  446.881  |
| Đạt tỷ lệ | % |  224,9  |  162,7  |  146,8  |  227,5  |  188,0  |  188,7  |  188,7  |
| **2** | **Kết nạp hội viên mới** (1.000 HV trở lên/năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | H.viên |  1.000  |  1.000  |  1.000  |  1.000  |  1.000  |  1.000  |  5.000  |
| Thực hiện | H.viên |  1.036  |  1.043  |  1.009  |  883  |  1.041  |  1.002  |  5.012  |
| Đạt tỷ lệ | % |  103,6  |  104,3  |  100,9  |  88,3  |  104,1  |  100,2  |  100,2  |
| **3** | **Phối hợp ĐT, bồi dưỡng CB** (hết nhiệm kỳ 100% CB được bồi dưỡng) |  |  |  |  |   |   |  |  |
| Kế hoạch | L. người |  570  |  570  |  570  |  570  |  570  |  570  |  2.850  |
| Thực hiện | Lượt |  603  |  995  |  1.373  |  734  |  1.531  |  1.047  |  5.236  |
| Đạt tỷ lệ | % |  105,8  |  174,6  |  240,9  |  128,8  |  268,6  |  183,7  |  183,7  |
| **4** | **Xây dựng chi, tổ hội nghề nghiệp** (hết nhiệm kỳ thành lập được 80 chi, tổ Hội nghề nghiệp) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Chi,tổ hội |   |  10  |  18  |  110  |  108  |  62  |  80  |
| Thực hiện | Chi,tổ hội |   |  21  |  33  |  123  |  76  |  63  |  253  |
| Đạt tỷ lệ | % |   |  210  |  183,3  |  111,8  |  70,4  |  102  |  316,3  |
| **5** | **XD cơ sở Hội đạt khá và vững mạnh (hằng năm 80%)** |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | cơ sở |  98  |  98  |  87  |  108  |  108  |  100  |  499  |
| Thực hiện | cơ sở |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |  114  |  568  |
| Đạt tỷ lệ | % |  124,5  |  124,5  |  124,1  |  100  |  100  |  113,8  |  113,8  |
| **6** | **XD Chi Hội có quỹ** |   |   |   |   |   |   |   |   |
| *6,1* | *Chi hội có Quỹ Hội* (hết nhiệm kỳ 100% chi có quỹ*)* |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Chi hội |  1.399  |  1.396  |  1.294  |  1.294  |  1.277  |   |  1.277  |
| Thực hiện | Chi hội |  1.298  |  1.372  |  1.294  |  1.294  |  1.277  |   |  1.277  |
| Đạt tỷ lệ | % |  92,8  |  98,3  |  100  |  100  |  100  |   |  100  |
| 6,2 | *Bình quân/ hội viên*(hết nhiệm kỳ 75.000 đồng/HV) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | N. đồng |  68  |  72  |  75  |  90  |  92  |  79  |  75  |
| Thực hiện | N. đồng |  69  |  73  |  87  |  91  |  94  |  83  |  94  |
| Đạt tỷ lệ |   |  115,81  |  115,82  |  115,83  |  115,84  |  115,85  |  115,86  |  115,87  |
| **7** | **Tập huấn chuyển giao khoa học KT** (90% HV/ năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | L. người |  44.800  |  44.867  |  44.983  |  45.301  |  45.859  |  45.162  |  225.810  |
| Thực hiện | L.người |  47.561  |  54.373  |  44.992  |  41.839  |  46.628  |  47.078  |  235.393  |
| Đạt tỷ lệ | % |  106,2  |  121,2  |  100,0  |  92,4  |  101,7  |  104,2  |  104,2  |
| **8** | **Phối hợp dạy nghề cho hội viên** (300 HV/năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | L. người |  300  |  300  |  300  |  300  |  300  |  300  |  1.500  |
| Thực hiện | L.người |  1.170  |  453  |  1.219  |  324  |  1.697  |  972  |  4.863  |
| Đạt tỷ lệ | % |  390,0  |  151,0  |  406,3  |  108,0  |  565,7  |  324,0  |  324,2  |
| **9** | **Nguồn vốn Quỹ HTND** *(tăng trưởng 10%/ năm)* |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Tr. đồng |  760  |  930  |  1.000  |  1.150  |  700  |  908  |  4.540  |
| Thực hiện | Tr.đồng |  1.360  |  1.346  |  1.335  |  1.099  |  829  |  1.194  |  5.969  |
| Đạt tỷ lệ | % |  178,9  |  144,7  |  133,5  |  95,6  |  118,4  |  131,5  |  131,5  |
| **10** | **Danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi** |   |   |   |   |   |   |   |   |
| *10,1* | *Vận động đăng ký* (30% HV đăng ký/năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch vận động đăng ký | Hộ |  9.455  |  9.904  |  9.187  |  9.293  |  10.391  |  9.646  |  48.230  |
| Kết quả đăng ký phấn đấu SXKD giỏi các cấp | Hộ |  9.418  |  10.918  |  10.995  |  10.471  |  11.328  |  10.626  |  53.130  |
| Đạt tỷ lệ | % |  99,6  |  110,2  |  119,7  |  112,7  |  109,0  |  110,2  |  110,2  |
| *10,2* | *Hộ HV đạt (*50% hộ đăng ký/năm) |  |  |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Hộ |  4.709  |  5.459  |  5.498  |  4.646  |  5.202  |  5.103  |  25.514  |
| Thực hiện | Hộ |  3.230  |  4.472  |  5.972  |  4.763  |  5.367  |  4.761  |  23.804  |
| Đạt tỷ lệ | % |  68,6  |  81,9  |  108,6  |  102,5  |  103,2  |  93,3  |  93,3  |
|  | \* Hộ đăng ký cam kết đảm bảo ATVSTP |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Hộ |   |  30.000  |  30.000  |  5.674  |  28.813  |   |  94.487  |
| Thực hiện | Hộ  |   |  29.094  |  29.321  |  6.083  |  30.749  |   |  95.247  |
| Đạt tỷ lệ | % |   |  97,0  |  97,7  |  107,2  |  106,7  |   |  100,8  |
| **11** | **Giảm tỷ lệ hộ hội viên nghèo** (2,5%/năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | % |  2,5  |  2,5  |  2,5  |  2,5  |  2,5  |  2,5  |  12,5  |
| Thực hiện | % |  1,8  |  3,9  |  1,2  |  2,5  |  2,9  |  2,46  |  12,3  |
| Đạt tỷ lệ | % |  72,0  |  155,2  |  46,4  |  101,6  |  116,0  |  98,24  |  98,24  |
| **12** | **Xây dựng GĐVH** |   |   |   |   |   |   |   |   |
| *12,1* | *Hộ hội viên đăng ký (*95% HV đăng ký/năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Hộ ĐK |  47.334  |  44.867  |  44.983  |  45.301  |  45.859  |  45.669  |  228.344  |
| Thực hiện | Hộ |  49.180  |  47.733  |  48.595  |  49.360  |  48.352  |  48.644  |  243.220  |
| Tỷ lệ | % |  103,9  |  106,4  |  108  |  109  |  105,4  |  106,5  |  106,5  |
| *12,2* | *Hộ hội viên đạt* (85% hộ đăng ký/năm) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Hộ |  42.000  |  42.371  |  42.486  |  38.672  |  43.331  |  41.772  |  208.860  |
| Thực hiện | Hộ |  45.718  |  46.493  |  43.610  |  44.637  |  46.314  |  45.354  |  226.772  |
| Đạt tỷ lệ | % |  108,9  |  109,7  |  102,6  |  115,4  |  106,9  |  108,6  |  108,6  |
| **13** | **Cuối nhiệm kỳ 100% HND cấp xã xây dựng được mô hình KTTT (HTX,THT)** |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Xã |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |   |  108  |
| Thực hiện | Xã |  6  |  15  |  27  |  21  |  35  |   |  104  |
| Đạt tỷ lệ | % |  4,9  |  12,3  |  25,0  |  19,4  |  32,4  |   |  96,3  |
| **XD Sản phẩm OCOP** (hết nhiệm kỳ có 40 sp) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | S. phẩm |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |  40  |
| Thực hiện | S. phẩm |  4  |  12  |  16  |  9  |  19  |  12  |  60  |
| Đạt tỷ lệ | % |  50  |  150  |  200  |  112,5  |  237,5  |  150  |  150  |
| **14** | **Số cơ sở Hội xây dựng mô hình “Sạch nhà, tốt ruộng”** |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Mô hình |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |  108  |  108  |
| Thực hiện | Mô hình |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |  108  |  108  |
| Đạt tỷ lệ | % |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |
| **15** | **Tổ chức dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân có hiệu quả** |   |   |   |   |   |   |   |   |
| *15,1* | *Cấp huyện tổ chức các hoạt động DV* |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Huyện |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |
| Thực hiện | Huyện |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |  8  |
| Đạt tỷ lệ | % |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |
| *15,2* | *Cấp cơ sở tổ chức các hoạt động DV* |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Cơ sở |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |  108  |  108  |
| Thực hiện | Cơ sở |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |  108  |  108  |
| Đạt tỷ lệ | % |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |  100  |
| **16** | **Số hội viên ưu tú được kết nạp Đảng (**hết nhiệm kỳ 600 ĐV) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Người |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |  114  |  568  |
| Thực hiện | Người |  127  |  156  |  105  |  121  |  116  |  125  |  625  |
| Đạt tỷ lệ | % |  104,10  |  127,87  |  97,22  |  112  |  107  |  110  |  110  |
| **17** | **Hội viên tham gia BHYT (**hết nhiệm kỳ có 98% HV tham gia) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Người |  48.854  |  48.981  |  48.959  |  49.329  |  46.412  |  48.507  |  242.535  |
| Thực hiện | Người |  48.860  |  48.988  |  49.426  |  49.996  |  47.713  |  48.997  |  244.983  |
| Đạt tỷ lệ | % |  100,0  |  100,0  |  101,0  |  101,4  |  102,8  |  101,0  |  101,0  |
| **18** | **Hội viên được phổ biến kiến thức về QPAN** (98%HV/năm ) |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Kế hoạch | Người |  48.823  |  48.951  |  48.595  |  49.329  |  50.044  |  49.148  |  245.742  |
| Thực hiện | Người |  49.001  |  48.975  |  49.297  |  48.703  |  50.289  |  49.253  |  246.265  |
| Đạt tỷ lệ | % |  100,4  |  100,0  |  101,4  |  98,7  |  100,5  |  100,2  |  100,2  |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM** |  |  |  |  |  |  |
| **BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH BẮC KẠN\*** |  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC II : SỐ LIỆU**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** |  **Năm 2018**  |  **Năm 2019**  |  **Năm 2020**  |  **Năm 2021**  |  **Năm 2022**  |  **Kết quả cả nhiệm kỳ**  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tuyên truyền | Tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết, phổ biến pháp luật | Buổi |  2.512  |  1.985  |  1.309  |   2.757  |  2.546  |  **11.109**  |
| Tổng số lượt người tham dự | L. người |  89.686  |  79.013  |  72.066  |   112.242  |  93.874  |  **446.881**  |
| Số tin, bài đăng tải trên Công thông tin điện tử của Hội | Tin, bài |  283  |  192  |  235  |   337  |  260  |  **1.307**  |
| Xây dựng chuyên mục Nông dân Bắc Kạn | Chuyên mục |  12  |  12  |  12  |  12  |  12  |  **60**  |
| Xây dựng chuyên mục Nông dân với Hội - Hội với nông dân | Chuyên mục |  24  |  24  |  24  |   24  |  24  |  **120**  |
| Trợ giúp pháp lý | L.người |  1.260  |  2.341  |  1.868  |   507  |  2.859  |  **8.835**  |
| 2 | Hội viên | Tổng số hội viên | Hội viên |  49.852  |  49.981  |  50.336  |   50.953  |  50.511  |  **50.511**  |
| Kết nạp hội viên mới  | H.viên |  1.036  |  1.043  |  1.009  |   883  |  1.041  |  **5.012**  |
| Tỷ lệ HV so với hộ SXNN |   |  82  |  83,68  |  83,31  |   83  |  82  |  **82**  |
| 3 | Chi hội | Tổng số Chi hội | Chi hội |  1.399  |  1.396  |  1.294  |   1.294  |  1.277  |  **1.277**  |
| 4 | Cơ sở Hội | Tổng số cơ sở Hội | CSH |  122  |  122  |  108  |   108  |  108  |  **108**  |
| Kết quả phân loại cơ sở Hội | Vững mạnh | CSH |  103  |  84  |  82  |   46  |  46  |  **361**  |
| Khá | CSH |  19  |  38  |  26  |   62  |  62  |  **207**  |
| Trung bình | CSH |   |   |   |   |   |  |
| 5 | Phối hợp ĐT, bồi dưỡng CB | Số lớp | Lớp |  47  |  21  |  12  |   11  |  23  |  **114**  |
| Số người tham gia | Lượt |  603  |  995  |  1.373  |   734  |  1.531  |  **5.236**  |
| 6 | Xây dựng chi, tổ hội nghề nghiệp | Thành lập chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp | Chi/tổ |   |  21  |  33  |   123  |  76  |  **253**  |
| Sô người tham gia | người |   |  210  |  177  |   1.313  |  916  |  **2.616**  |
| 7 | Xây dựng Sơ sở Hội, chi Hội có Quỹ hội | Số cơ sở Hội có quỹ | CSH |  122  |  122  |  108  |  108  |  108  |  **108**  |
| Số Chi hội có quỹ | CH |  1.298  |  1.372  |  1.294  |   1.294  |  1.277  |  **1.277**  |
| Bình quân/hội viên | Đồng |  69  |  73  |  87  |   91  |  94  |  **94**  |
| 8 | Hội viên là đảng viên | Số hội viên là đảng viên | HV |  8.148  |  8.304  |  8.409  |   9.906  |  10.022  |  **10.022**  |
| Số hội viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng | HV |  225  |  172  |  107  |   127  |  120  |  **751**  |
| Số hội viên ưu tú được kết nạp Đảng | HV |  127  |  156  |  105  |   121  |  116  |  **625**  |
| 9 | Hộ hội viên hộ nghèo | Số hộ hội viên là hộ nghèo | Hộ |  12.382  |  11.504  |  10.657  |   9.820  |  14.919  |  **14.919**  |
| Số hộ hội viên thoát nghèo | Hộ |  1.367  |  1.555  |  1.565  |  2.012  |  1.658  |  **8.157**  |
| Tỷ lệ giảm hộ hội viên nghèo | % |  3  |  2  |  2  |   2  |  4  |  **2**  |
| 10 | Gia đình văn hóa | Số hộ đăng ký | Lượt hộ |  49.180  |  47.733  |  48.595  |   49.360  |  48.352  |  **243.220**  |
| Số hộ đạt gia đình văn hóa | Lượt hộ |  45.718  |  46.493  |  43.610  |  44.637  |  46.314  |  **226.772**  |
| 11 | SXKDG | Số hộ đăng ký SXKDG | Lượt hộ |  9.418  |  10.918  |  10.995  |  10.471  |  11.328  |  **53.130**  |
| Số hộ đạt hộ SXKDG các cấp | Lượt hộ |  3.230  |  4.472  |  5.972  |   4.763  |  5.367  |  **23.804**  |
| 12 | Tương trợ trong nội bộ nông dân | Tổng số tiền đóng góp | Triệu đồng |  145  |  100  |  490  |   376  |  3.556  |  **4.667**  |
| Tổng số ngày công lao động | Ngày |  6.513  |  20.351  |  8.883  |   17.046  |  8.588  |  **61.381**  |
| Hội trực tiếp xóa nhà tạm  | Nhà |  1  |  1  |   |   29  |  4  |  **35**  |
| 13 | Tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn | Tổng số tiền đóng góp | Triệu đồng |  1.117  |  32.707  |  3.293  |   3.316  |  2.129  |  **42.562**  |
| Tổng số ngày công lao động |   |  271.744  |  23.597  |  15.864  |   17.036  |  18.134  |  **346.375**  |
| Hiến đất làm công trình phúc lợi | m2 |  21.266  |  13.757  |  39.896  |  86.729  |  60.903  |  **222.551**  |
| 14 | Tập huấn chuyển giao KHKT | Tổng số lớp tập huấn KHKT | Lớp |  843  |  925  |  935  |   445  |  1.026  |  **4.174**  |
| Tổng số người tham dự tập huấn KHKT | L.người |  47.561  |  54.373  |  44.992  |   41.839  |  46.628  |  **235.393**  |
| 15 | Trực tiếp và phối hợp dạy nghề cho hội viên | Tổng số lớp dạy nghề | Lớp |  52  |  15  |  -  |  11  |  52  |  **130**  |
| Tổng số người tham gia | L. người |  1.170  |  453  |  1.219  |   324  |  1.697  |  **4.863**  |
| 16 | Hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân hằng năm | Tổng số nguồn vốn QHTND  | Triệu đồng |  20.713,837  |  21.689,00  |  22  |  24.990,76  |  26.006,697  | **26.006,697**  |
|  Nguồn vốn tăng trưởng trong năm | Triệu đồng |  1.360  |  1.346  |  1.335  |   1.099  |  829  |  **5.969**  |
| - Nguồn Trung ương ủy thác | Triệu đồng |  11.600  |  11.540  |  11.865  |   12.370  |  12.370  |  **12.370**  |
| Số hộ được vay | Hộ |  271  |  294  |  273  |   260  |  225  |  **225**  |
| - Nguồn Tỉnh | Triệu đồng |  4.532,044  |  5.099,506  |  5.801,40  |  5.803,65  |  5.812,576  |  **5.812,576**  |
| Số hộ được vay | Hộ |  127  |  130  |  132  |   135  |  126  |  **126**  |
| - Nguồn huyện, xã vận động | Triệu đồng |  4.521,793  |  5.293,639  |  5.917,60  |  6.817,11  |  7.267,151  |  **7.267,151**  |
| Số hộ được vay | Hộ |  199  |  184  |  167  |   180  |  173  |  **173**  |
| 17 | Hoạt động vốn vay ủy thác NHCSXH hằng năm | Tổng dư nợ | Triệu đồng |  548  |  580  |  627  |  655.442,78  |  744.862,38  | **744.862,38**  |
| Số Tổ TK&VV | Tổ |  483  |  478  |  457  |   453  |  441  |  **441**  |
| Số hộ vay | Hộ |  13  |  13  |  13  |  13.290  |  11.987  |  **11.987**  |
| Số dư tiền tiết kiệm qua Tổ TK&VV | Triệu đồng |   |  15  |  15  |  15.952,81  |  16.429  |  **16.429**  |
| Số hộ tham gia tiết kiệm | Hộ |   |  15.807  |  15.762  |   13.290  |  13.507  |  **13.507**  |
| Giảm tỷ lệ nợ quá hạn NHCSXH  | **%** |  0,22  |  0,21  |  0,14  |  0,15  |  0,08  |  |
| 18 | Hoạt động vốn vay ủy thác NH No và PTNT hằng năm | Tổng dư nợ | Triệu đồng |  52.286  |  100.160  |  125.894  |  147.808,26  |  139.783  |  **139.783**  |
| Số Tổ VV | Tổ |  64  |  89  |  103  |   100  |  91  |  **91**  |
| Số hộ vay | Hộ |  739  |  1  |  2  |  1.630  |  1.476  |  **1.476**  |
| 19 | Hoạt động vốn vay NH Liên Việt Bắc Kạn hằng năm | Tổng dư nợ | Triệu đồng |   |   |  27  |  25.522,71  |  20.121  |  **20.121**  |
| Số Tổ VV | Tổ |   |   |  86  |   94  |  93  |  **93**  |
| Số hộ vay | Hộ |   |   |  390  |   465  |  793  |  **793**  |
| 20 | Sản phẩm OCOP | Hướng dẫn xây dựng Sản phẩm OCOP | S. phẩm |  4  |  12  |  16  |  9  |  19  |  **60**  |
| 21 | Xây dựng mô hình sạch nhà tốt ruộng | Số cơ sở Hội xây dựng mô hình | Mô hình |  122  |  122  |  108  |   108  |  108  |  **108**  |
| Số chi Hội xây dựng mô hình | Mô hình |  743  |  762  |  695  |   791  |  966  |  **966**  |
| 22 | Tổ chức dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân có hiệu quả | Cấp huyện tổ chức các hoạt động DV | huyện |  *8*  |  8  |  8  |  8  |  8  |  **8**  |
| Cấp cơ sở tổ chức các hoạt động DV | CSH |  122  |  122  |  108  |   108  |  108  |  **108**  |
| 23 | Xây dựng THT/HTX | HND hướng dẫn xây dựng THT,HTX | Cơ sở Hội |  6  |  15  |  27  |   21  |  35  |  **104**  |
| Số HTX được thành lập | HTX |  7  |  12  |  8  |   15  |  10  |  **52**  |
| Số THT được thành lập | THT |  46  |  77  |  107  |  210  |  185  |  **625**  |
| 24 | BHYT, BHXH tự nguyện | Hội viên tham gia BHYT | Người |  48.860  |  48.988  |  49.426  |   49.996  |  47.713  |  **244.983**  |
| 25 | Thực hiện nhiệm vụ QPAN | Hội viên được phổ biến pháp luật  | Người |  49.001  |  48.975  |  49.297  |   48.703  |  50.289  |  **246.265**  |
| Xây dựng mô hình tự quản về ANTT | Người |   |  8  |  40  |   58  |  69  |  **175**  |
| 26 | Cam kết đảm bảo ATVSTP | Hộ HV ĐSXKD ký cam kết đảm bảo ATVSTP | Hộ |   |  28.094  |  28.321  |  6.083  |  30.749  |  **93.247**  |
| 27 | Giúp đỡ cán bộ cơ sở Hội | Giúp đỡ cán bộ cơ sở có kết quả hoạt động còn hạn chế | Người |  16  |  16  |  16  |   16  |  16  |  **80**  |